

DANH SÁCH SINH VIÊN - CHUYÊN NGÀNH KHÓA 2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
1	18120006	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
2	18120009	Vương Gia	Bảo	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
3	18120010	Bùi Văn Ngọc	Chí	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
4	18120017	Lâm Hoàng	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
5	18120018	Nguyễn Hoàng	Đức	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
6	18120023	Nguyễn Huy	Hải	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
7	18120026	Phan Gia	Hân	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
8	18120027	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
9	18120029	Bùi Trần Hải	Hậu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
10	18120035	Đoàn Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
11	18120037	Phan Đình	Huy	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
12	18120039	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
13	18120042	Nguyễn Đình	Khôi	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
14	18120045	Ngô Xuân	Kiên	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
15	18120047	Nguyễn Duy Thiên	Kim	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
16	18120049	Khuru Thủy	Kỳ	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
17	18120053	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
18	18120056	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
19	18120058	Phạm Công	Minh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
20	18120059	Phạm Ngọc	Minh	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
21	18120061	Lê Nhựt	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
22	18120062	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
23	18120064	Trần Thị Trâm	Ngân	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
24	18120065	Đinh Nguyễn Tấn	Nguyên	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
25	18120066	Bùi Đoàn Hữu	Nhân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
26	18120072	Phạm Lê Hoài	Phương	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
27	18120073	Trần Anh	Quân	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
28	18120078	Ngô Phù Hữu Đại	Sơn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
29	18120082	Phạm	Tân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
30	18120085	Nguyễn Tấn	Thìn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
31	18120090	Phạm Nguyễn Minh	Thy	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
32	18120092	Bùi Huỳnh Trung	Tín	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
33	18120094	Trần Đắc	Toàn	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
34	18120096	Trương Đại	Triều	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
35	18120097	Đinh Hữu Phúc	Trung	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
36	18120098	Hoàng Trần Thành	Trung	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
37	18120099	Lê Nguyễn Thanh	Trung	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
38	18120100	Lương Đức	Trung	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
39	18120102	Nguyễn Ích	Tú	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
40	18120104	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
41	18120106	Bùi Văn	Vĩ	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
42	18120107	Tăng Hoàng	Yến	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
43	18120113	Nguyễn Chánh	Đại	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
44	18120138	Võ Đức	Minh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
45	18120139	Lê Hoàng	Ngọc	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
46	18120144	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
47	18120154	Võ Thiện	An	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
48	18120156	Đoàn Xuân	Bách	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
49	18120157	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
50	18120158	Lý Ngọc	Bình	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
51	18120161	Nguyễn Công	Danh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
52	18120163	Lâm Xương	Đức	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
53	18120164	Lê Minh	Đức	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
54	18120165	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
55	18120167	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
56	18120169	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
57	18120171	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
58	18120172	Nguyễn Thanh Minh	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
59	18120174	Võ Ngọc	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
60	18120175	Nguyễn Vũ	Hà	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
61	18120176	Văn Trọng	Hân	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
62	18120178	Phạm Thị Hoài	Hiền	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
63	18120179	Trương Minh	Hiếu	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
64	18120180	Võ Xuân	Hòa	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
65	18120181	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
66	18120184	Nguyễn Nguyên	Khang	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
67	18120185	Đoàn Đăng	Khoa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
68	18120186	Nguyễn Cao Đăng	Khoa	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
69	18120189	Trần Đăng	Khoa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
70	18120192	Võ Minh	Lâm	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
71	18120194	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
72	18120195	Vương Thị Ngọc	Linh	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
73	18120196	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
74	18120198	Nguyễn Huỳnh Đại	Lợi	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
75	18120200	Dương Bội	Long	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
76	18120201	Nguyễn Bảo	Long	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
77	18120202	Trần Quốc	Long	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
78	18120203	Vũ Đăng Hoàng	Long	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
79	18120204	Nguyễn Minh	Luân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
80	18120206	Đình Hoàng	Minh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
81	18120208	Nguyễn Trần Nhật	Minh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
82	18120209	Phạm Nhật	Minh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
83	18120210	Phạm Tống Bình	Minh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
84	18120211	Võ Thế	Minh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
85	18120212	Huỳnh Long	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
86	18120213	Võ Đại	Nam	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
87	18120214	Lê Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
88	18120215	Vũ Yến	Ngọc	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
89	18120216	Mai Huỳnh Trung	Nguyễn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
90	18120217	Nguyễn Trần Ai	Nguyễn	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
91	18120218	Nguyễn Trung	Nhân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
92	18120219	Đặng Đỗ Huỳnh	Như	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
93	18120221	Nguyễn Điền Thanh	Phong	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
94	18120222	Đỗ Tường Hoàng	Phú	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
95	18120223	Nguyễn Hà Đại Thiên	Phú	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
96	18120226	Nguyễn Văn	Phước	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
97	18120227	Phạm Văn Minh	Phương	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
98	18120228	Huỳnh Nhựt	Quang	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
99	18120229	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
100	18120231	Trần Xuân	Quý	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
101	18120233	Nguyễn Thiết	Sự	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
102	18120234	Đoàn Minh	Tân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
103	18120237	Bạch Tăng	Thắng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
104	18120238	Lê Đức	Thành	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
105	18120241	Trần Quốc	Thịnh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
106	18120244	Võ Dương	Thuận	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
107	18120245	Huỳnh Hồ Thanh	Trà	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
108	18120246	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
109	18120247	Phạm Hồ Ngọc	Trâm	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
110	18120249	Hồ Minh	Trí	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
111	18120250	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
112	18120251	Trần Minh	Trí	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
113	18120253	Mai Ngọc	Tú	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
114	18120254	Nguyễn Huy	Tú	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
115	18120256	Vũ Lê	Tuân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
116	18120258	Trần Thanh	Tùng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
117	18120259	Lê Hoàng Mộng	Tuyền	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
118	18120260	Nguyễn Gia	Vĩ	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
119	18120261	Phạm Hoàng	Việt	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
120	18120263	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
121	18120264	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
122	18120270	Trang Thanh	Trúc	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
123	18120273	Phạm Hoàng	An	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
124	18120274	Trần Minh	Ấn	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
125	18120276	Nguyễn Phú Trung	Anh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
126	18120278	Phạm Hoàng Nam	Anh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
127	18120279	Phạm Tuấn	Anh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
128	18120280	Trần Đức	Anh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
129	18120281	Ksor	Ấu	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
130	18120283	Nguyễn Chiêu	Bán	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
131	18120284	Lê Trọng	Bằng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
132	18120286	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
133	18120287	Phan Xuân	Bảo	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
134	18120288	Trần Hữu Chí	Bảo	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
135	18120289	Lâm Quốc	Bình	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
136	18120291	Võ Hạ Thanh	Bình	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
137	18120292	Nguyễn Dương	Bình	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
138	18120293	Vòng Cảnh	Chi	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
139	18120296	Cao Tấn	Cường	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
140	18120297	Hà Minh	Cường	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
141	18120299	Trương Công Quốc	Cường	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
142	18120300	Huỳnh Thanh	Đan	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
143	18120302	Phạm Hải	Đăng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
144	18120303	Phan Khắc Thành	Danh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
145	18120304	Võ Văn Hoàng	Danh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
146	18120305	Lê Quốc	Đạt	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
147	18120306	Lê Thọ	Đạt	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
148	18120308	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
149	18120311	Thái Tấn	Đạt	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
150	18120312	Trần Hoàng	Đạt	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
151	18120314	Ung Tiến	Đạt	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
152	18120315	Võ Văn Bá	Đạt	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
153	18120316	Phạm Ngọc	Diệp	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
154	18120317	Mai Trung	Đồng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
155	18120318	Lý Hán	Đồng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
156	18120320	Bùi Hữu	Đức	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
157	18120321	Huỳnh Thanh	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
158	18120322	Lưu Thiện	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
159	18120323	Nguyễn Hồng	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
160	18120324	Nguyễn Văn	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
161	18120325	Phạm Anh	Đức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
162	18120327	Võ Ngọc	Đức	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
163	18120330	Lâm Chí	Dũng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
164	18120331	Lê Quốc	Dũng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
165	18120333	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
166	18120334	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
167	18120335	Phổ Trí	Dũng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
168	18120337	Nguyễn Văn	Dương	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
169	18120339	Hà Văn	Duy	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
170	18120340	Hồ Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
171	18120341	Hoàng Văn	Duy	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
172	18120343	Nguyễn Phú	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
173	18120344	Nguyễn Trường	Duy	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
174	18120345	Phạm Minh	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
175	18120346	Trương Nhật	Duy	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
176	18120347	Ngô Hải	Hà	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
177	18120349	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
178	18120350	Nguyễn Văn	Hải	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
179	18120351	Võ Mạnh	Hải	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
180	18120352	Bùi Tấn	Hạnh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
181	18120353	Chí Cẩm	Hào	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
182	18120354	Lê Anh	Hào	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
183	18120355	Lê Nguyễn	Hào	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
184	18120356	Phan Anh	Hào	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
185	18120357	Bùi Hoàn	Hào	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
186	18120358	Nguyễn Văn	Hào	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
187	18120359	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
188	18120360	Trần Trung	Hậu	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
189	18120362	Trần Thanh	Hiền	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
190	18120363	Đặng Văn	Hiền	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
191	18120365	Nguyễn Quang	Hiệp	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
192	18120366	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
193	18120367	Trần Nhật	Hiệp	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
194	18120368	Cao Lê Minh	Hiếu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
195	18120369	Đào Văn	Hiếu	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
196	18120370	Đinh Thị Minh	Hiếu	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
197	18120371	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
198	18120372	Lê Minh	Hiếu	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
199	18120374	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
200	18120375	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
201	18120376	Phạm Trung	Hiếu	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
202	18120378	Trần Văn	Hiếu	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
203	18120379	Võ Thị	Hiếu	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
204	18120381	Phạm Việt	Hoa	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
205	18120383	Huỳnh Ngọc	Hòa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
206	18120384	Nguyễn Văn	Hoài	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
207	18120385	Bùi Trọng	Hoàng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
208	18120386	Hoàng Huy	Hoàng	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
209	18120387	Trần Hữu	Hoàng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
210	18120388	Võ Nguyễn Lê	Hoàng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
211	18120389	Trịnh Phú	Hồng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
212	18120390	Nguyễn Đình	Hùng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
213	18120393	Quách Chí	Hương	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
214	18120394	Phạm Minh Anh	Hữu	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
215	18120396	Ngô Quang	Huy	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
216	18120397	Nguyễn Đăng Hồng	Huy	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
217	18120399	Phạm Đức	Huy	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
218	18120400	Trần Minh	Huy	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
219	18120401	Mai Khánh	Huyền	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
220	18120402	La Nhật	Hy	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
221	18120403	Ngô Nhân	Khả	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
222	18120404	Trần Hữu	Khải	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
223	18120405	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
224	18120408	Trần Ngọc Lan	Khanh	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
225	18120410	Phạm Quốc	Khánh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
226	18120411	Trần Văn	Khánh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
227	18120412	Nguyễn Anh	Khiêm	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
228	18120413	Đỗ Liên	Khoa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
229	18120414	Lâm Ngọc Anh	Khoa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
230	18120418	Phạm Minh	Khoa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
231	18120419	Phạm Trường	Khoa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
232	18120421	Trần Lê Anh	Khoa	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
233	18120422	Trần Thái Đăng	Khoa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
234	18120423	Trịnh Tấn	Khoa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
235	18120424	Võ Đăng	Khoa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
236	18120426	Lê Anh	Khương	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
237	18120427	Trần Quốc	Khương	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
238	18120428	Nguyễn Hà Anh	Kiểm	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
239	18120429	Phạm Trung	Kiên	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
240	18120431	A Ly Ha	Kim	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
241	18120433	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
242	18120434	Thái Hoàng	Lâm	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
243	18120435	Nguyễn Chí	Lập	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
244	18120437	Ngô Thị Thủy	Linh	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
245	18120438	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
246	18120439	Trần Đức	Lộc	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
247	18120440	Nguyễn Huỳnh	Lợi	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
248	18120441	Nguyễn Minh	Lợi	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
249	18120442	Cam Quốc Bảo	Long	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
250	18120443	Đỗ Hoàng	Long	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
251	18120444	Dương Thành	Long	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
252	18120445	Hoàng Nguyễn Hải	Long	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
253	18120446	Huỳnh Hoàng	Long	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
254	18120447	Lê Hoàng	Long	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
255	18120448	Nguyễn Đại	Long	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
256	18120449	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
257	18120452	Phạm Hoàng	Long	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
258	18120455	Trần Thành	Long	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
259	18120456	Lại Bùi Thành	Luân	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
260	18120457	Nguyễn Khắc	Luân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
261	18120458	Phùng Quốc	Lương	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
262	18120459	Trương Quang	Lượng	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
263	18120460	Lê Danh	Lưu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
264	18120462	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
265	18120463	Lê Phan Công	Minh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
266	18120464	Nguyễn Văn	Minh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
267	18120466	Hoàng Trung	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
268	18120467	Huỳnh Quang	Nam	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
269	18120468	Lê Hoài	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
270	18120469	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
271	18120471	Nguyễn Phương	Nam	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
272	18120473	Trần Hoàng	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
273	18120474	Trần Hoàng	Nam	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
274	18120475	Trần Đức	Năng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
275	18120476	Đinh Phan Kim	Ngân	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
276	18120477	Đỗ Trọng	Nghĩa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
277	18120478	Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
278	18120479	Nguyễn Long	Nghĩa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
279	18120480	Trần Đại	Nghĩa	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
280	18120481	Vũ Trọng	Nghĩa	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
281	18120483	Bùi Ngọc	Nguyễn	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
282	18120484	Hồ Minh	Nguyễn	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
283	18120485	Huỳnh Lê	Nguyễn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
284	18120486	Nguyễn Bình	Nguyễn	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
285	18120487	Phan Quý	Nguyễn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
286	18120488	Trần Phúc	Nguyễn	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
287	18120490	Lăng Văn	Nhân	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
288	18120491	Diệp Đại Thiện	Nhân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
289	18120492	Du Chí	Nhân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
290	18120493	Lê Công	Nhân	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
291	18120494	Lương Trọng	Nhân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
292	18120496	Lê Hoàng Phương	Nhi	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
293	18120498	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
294	18120499	Phạm Văn Minh	Nhật	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
295	18120500	Lô Thị Mỹ	Nương	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
296	18120501	Nguyễn Thành	Phát	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
297	18120502	Tô Nguyễn Tấn	Phát	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
298	18120503	Nguyễn Quang	Phi	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
299	18120504	Trần Nhật	Phi	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
300	18120505	Đào Quốc	Phong	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
301	18120506	Nguyễn Nam	Phong	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
302	18120507	Trương Công	Phu	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
303	18120509	Cao Văn	Phúc	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
304	18120510	Cao Xuân Hồng	Phúc	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
305	18120511	Đào Quang	Phúc	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
306	18120513	Nguyễn Đức Hoàng	Phúc	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
307	18120514	Phan Thiện	Phúc	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
308	18120515	Vũ Hồng	Phúc	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
309	18120516	Hồ Trọng	Phương	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
310	18120517	Nguyễn Công Bình	Phương	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
311	18120518	Phạm Thị Bích	Phượng	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
312	18120519	Đặng Văn	Quân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
313	18120520	Định Nguyễn Minh	Quân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
314	18120521	Kiều Minh	Quân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
315	18120523	Phạm Minh	Quân	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
316	18120525	Đoàn Thanh	Quang	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
317	18120526	Ngô Đăng	Quang	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
318	18120527	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
319	18120528	Nguyễn Như	Quang	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
320	18120529	Phan Văn Võ	Quyên	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
321	18120530	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
322	18120532	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
323	18120533	Dương Đoàn Bảo	Son	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
324	18120534	Hoàng Công	Son	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
325	18120535	Lê Chí	Son	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
326	18120538	Võ Nguyễn Hồng	Son	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
327	18120539	Dương Vũ Quốc	Sum	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
328	18120540	Phạm Minh	Sỹ	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
329	18120541	Đặng Lê Tấn	Tài	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
330	18120542	Nguyễn Tiến	Tài	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
331	18120543	Trần Đại	Tài	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
332	18120544	Trương Minh	Tài	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
333	18120545	Vũ Phan Nhật	Tài	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
334	18120546	Mai Thiện	Tâm	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
335	18120547	Ngô Nhật	Tân	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
336	18120551	Trần Thanh	Tân	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
337	18120552	Võ Minh	Tân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
338	18120553	Nguyễn Lê Ngọc	Tân	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
339	18120554	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
340	18120555	Đặng Hữu	Thắng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
341	18120556	Hồng Minh	Thắng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
342	18120557	Võ Đức	Thắng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
343	18120559	Bùi Văn	Thanh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
344	18120560	Lê Hữu	Thanh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
345	18120561	Quách Hải	Thanh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
346	18120562	Đặng Minh	Thành	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
347	18120563	Hứa Phú	Thành	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
348	18120564	Lâm Hồng	Thành	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
349	18120565	Nguyễn Trung	Thành	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
350	18120567	Phạm Xuân	Thành	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
351	18120568	Phạm Văn	Thật	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
352	18120570	Nguyễn Thanh	Thị	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
353	18120572	Cao Huy	Thiện	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
354	18120574	Phan Chí	Thiện	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
355	18120576	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
356	18120577	Nguyễn Phúc Hưng	Thịnh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
357	18120579	Đặng Minh	Thọ	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
358	18120580	Đinh Quang	Thọ	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
359	18120581	Trần Trí	Thoại	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
360	18120582	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
361	18120583	Trương Quốc	Thuân	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
362	18120584	Phạm Đình	Thục	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
363	18120585	Triệu Mai Ngọc	Thức	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
364	18120586	Hồ Hoàng	Thương	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
365	18120587	Nguyễn Lương Phương	Thủy	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
366	18120588	Nguyễn Nhị Cẩm	Tiên	Nữ	D480101	Khoa học máy tính	TRITHUC	Công nghệ tri thức	2018
367	18120589	Hồ Hoàng Việt	Tiến	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
368	18120590	Lê Việt	Tiến	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
369	18120592	Nguyễn Phú Bảo	Tiến	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
370	18120595	Lê Thanh	Tín	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
371	18120596	Ngô Trung	Tín	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
372	18120597	Trần Ngọc	Tĩnh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
373	18120598	Huỳnh Gia	Toại	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
374	18120599	Hà Minh	Toàn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
375	18120600	Nguyễn Ngọc Năng	Toàn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
376	18120602	Triệu Trang	Tông	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
377	18120603	Lý Quỳnh	Trâm	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
378	18120604	Phạm Thị Bích	Trâm	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
379	18120605	Hoàng Thị Thùy	Trang	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
380	18120606	Trần Thị	Trang	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
381	18120607	Bùi Khắc	Trí	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
382	18120608	Cao Minh	Trí	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
383	18120609	Hồ Khắc Minh	Trí	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
384	18120611	Nguyễn Đình	Trí	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
385	18120612	Nguyễn Đức Minh	Trí	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
386	18120614	Nguyễn Văn	Trị	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
387	18120615	Võ Minh	Triều	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
388	18120618	Hồ Hiếu	Trọng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
389	18120619	Trần Hữu	Trọng	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
390	18120620	Trần Tuấn	Trọng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	TGMT	Thị giác máy tính	2018
391	18120621	Nguyễn Đức	Trực	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
392	18120622	Lê Văn	Trung	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	CNTT	Công nghệ Thông tin	2018
393	18120623	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
394	18120625	Nguyễn Trần	Trung	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
395	18120626	Đặng Quang	Trường	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
396	18120627	Lê Huỳnh Quang	Trường	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
397	18120628	Nguyễn Văn	Trường	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
398	18120629	Trần Văn	Tú	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
399	18120630	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	D480201	Công nghệ thông tin	MMT	Mạng máy tính và Truyền thông	2018
400	18120631	Lê Nguyễn	Tuấn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
401	18120632	Lê Nhật	Tuấn	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
402	18120634	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
403	18120635	Nguyễn Xuân	Tuấn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
404	18120636	Trần Ngọc	Tuấn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
405	18120637	Ứng Văn	Tuấn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
406	18120639	Cao Huy	Tùng	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
407	18120640	Lê Thanh	Tùng	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
408	18120641	Nguyễn Bách	Tùng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
409	18120642	Tổng Sơn	Tùng	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
410	18120643	Nguyễn Bửu	Tường	Nam	D480101	Khoa học máy tính	ATTT	An toàn thông tin	2018
411	18120644	Nguyễn Cát	Tường	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
412	18120645	Bùi Thanh	Uy	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
413	18120646	Trần Thị	Vi	Nữ	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
414	18120647	Lê Thanh	Viễn	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
415	18120648	Lê Thành	Việt	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
416	18120649	Nguyễn Phạm Phúc	Việt	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
417	18120650	Nguyễn Tân	Vinh	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
418	18120651	Phạm Hồng	Vinh	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018
419	18120652	Võ Trọng Gia	Vinh	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
420	18120653	Lưu Trường	Vũ	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
421	18120655	Phạm Minh	Vương	Nam	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
422	18120656	Trần Luật	Vy	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHDL	Khoa học dữ liệu	2018
423	18120657	Trình Xuân	Vỹ	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018
424	18120658	Phạm Việt	Xuân	Nam	D480101	Khoa học máy tính	KHMT	Khoa học máy tính	2018

STT	MSSV	Họ	Tên	Phái	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã Chuyên ngành	Tên Chuyên ngành	Khóa
425	18120659	Đặng Thị Hồng	Xuyên	Nữ	D480103	Kỹ thuật phần mềm	9999	Không có chuyên ngành	2018
426	18120662	Trà Anh	Toàn	Nam	D480104	Hệ thống thông tin	9999	Không có chuyên ngành	2018

Số SV 426